

Bản án số: 722/2023/HS-PT  
Ngày: 20/9/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mai;  
Bà Hoàng Thị Bích Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Phan Diệu Nhân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 650/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H1.

**\* Bị cáo bị kháng cáo:**

**Nguyễn Văn B**, sinh năm 1957; giới tính: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Xóm V, xã X, huyện Đ, thành phố H1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Thị D và có 02 con (con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1987); tiền án, tiền sự không; bị cáo tự thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H1 (Có mặt tại phiên tòa).

**Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đinh Hải N và luật sư Đỗ Mạnh Q, Công ty luật TNHH P thuộc Đoàn luật sư thành phố H1 (Có mặt luật sư Đỗ Mạnh Q, vắng mặt luật sư Đinh Hải N).

**Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1974 (vợ bị hại) và chị Nguyễn Thị N1 sinh năm 1998 (con bị hại đã thành niên). Đều cư trú tại Xóm V, xã X, huyện Đ, thành phố H1 (Có mặt).

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Luật sư Nguyễn Xuân V1 – Công ty luật TNHH G thuộc Đoàn luật sư thành phố H1 (Có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1957 (vợ bị cáo); địa chỉ Xóm V, xã X, huyện Đ, thành phố H1 (Vắng mặt).

***Đại diện theo ủy quyền của bà Duyên:*** Ông Nguyễn Văn Q1 sinh năm 1975; địa chỉ Xóm V, xã X, huyện Đ, thành phố H1 (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 04/01/2017, Nguyễn Văn B ký hợp đồng thuê của Ủy ban nhân dân xã X diện tích 11.800m<sup>2</sup> đất để phát triển kinh tế, nuôi trồng thủy sản tại khu Hanh Ráu - Cây Sơn, thuộc xóm Thượng, xã X, huyện Đ, thành phố H1. Sau khi thuê, B sử dụng đất để trồng lúa và làm ao thả cá. Vào khoảng tháng 10 hàng năm, B tát ao thu hoạch cá, đến đầu tháng 11 thì B gieo mạ xung quanh khu vực ao cá. Do có nhiều chuột phá mạ, ăn thóc nên ngày 06/11/2022, B sử dụng bẫy diệt chuột bằng dây điện trần, đầu nối với nguồn điện 220V ở vị trí gieo mạ, mục đích ngăn ngừa chuột phá hoại vào ban đêm, cụ thể: B giăng khoảng 50m dây điện trần (không có vỏ bọc), loại dây có đường kính 01mm, buộc vào các cọc tre có kích thước (05x02) cm, dài 45cm và cắm cọc xuống dưới mặt bùn ướt xung quanh mép ao, dây điện cách mặt bùn khoảng 05cm. Sau đó, B dùng dây điện thoại màu đen, có hai lõi dây bằng đồng, một đầu dây buộc vào dây thép, một đầu dây cắm vào ổ điện, nguồn điện 220V. Do khu vực ao cá của B xung quanh giáp với nghĩa trang, hầu như không có ai đi lại vào ban đêm, tại vị trí làm bẫy chuột bằng dây điện trần, B không tổ chức trông coi, không làm hàng rào bảo vệ, không đặt biển cảnh báo.

Khoảng 22 giờ ngày 06/11/2022, B cắm phích cắm, có gắn bẫy diệt chuột vào ổ cắm, nguồn điện 220V tại lều trồng cá rồi đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/11/2022, B ngủ dậy rút phích cắm điện ra. Đến 22 giờ ngày 07/11/2022, B tiếp tục cắm điện vào ổ cắm như hôm trước. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/11/2022, ông Nguyễn Văn P mang theo thùng và lưới đánh cá đi qua khu vực trồng lúa và thả cá của B thì bị vướng vào dây điện bẫy chuột và bị điện giật, ngã vào dây điện trần, dẫn đến tử vong tại chỗ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, B phát hiện ông P tử vong trong tư thế nằm đè lên đoạn dây điện ở dưới ao thả cá, tay trái của ông P nắm vào dây điện trần làm bẫy chuột, nên đã đến Công an xã X tự thú và khai nhận hành vi phạm tội.

### **Vật chứng vụ án**

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 đoạn dây kim loại dài 01m, đường kính 01mm; 01 đoạn dây kim loại đường kính 01mm có kích thước (05x02)cm, dài 45,8 m; 01 dây điện màu đen

gồm 02 lõi đồng được chập vào nhau, chiều dài 6,6m, đường kính 03mm; 01 ổ cắm điện kéo dài màu vàng dài 12,8m; 02 dây điện đơn màu đỏ dài 60,1m; 01 ổ cắm điện kéo dài và dây dẫn điện màu vàng dài 76,5m; 01 thùng nhựa nhãn hiệu BROS màu trắng đã cũ; 01 bó lưới cước màu trắng; 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASANTA màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu vàng; 01 quần đi mưa màu xanh.

*Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 8267/KL-KTHS ngày 13/12/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H1, về nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn P, như sau:*

“... 1. Khám ngoài: Tử thi nam giới, chiều dài 1,57m, thể trạng trung bình. Đeo khẩu trang màu xám, trong có dịch nhầy màu vàng nhạt. Mặc áo phông cộc tay màu xanh, vùng vai áo phải có vết rách chỉ xơ, dài 6,5cm. Mặt trước áo trái, trên gấu áo 13cm, cách đường chỉ ngoài 2,3cm có vết rách chạy ra sau lưng áo kích thước (21x4,1) cm, vải bị sun. Mặc quần đùi màu đen sọc xanh, đi tất xám. Quần áo ướt dính bùn đất. Cổ đeo dây kim loại màu trắng và dây màu đen. Tử thi trong giai đoạn co cứng.

- Đầu, mặt, cổ: Tóc đen. Vùng mặt không có thương tích. Răng không tổn thương. Vùng cổ không có thương tích. Xương cổ chắc.

- Ngực, bụng, lưng, mông: Vùng lưng phải, dưới bờ vai 30cm, cách giữa 12cm có vết phỏng rộp, bong trọt da ám đen, diện (60x28) cm. Vết chạy ra vùng lưng trái, mạn sườn trái đến vùng bụng trái, trong đó vùng giữa lưng có vết cháy đen kích thước (30x1,5) cm.

- Hai tay: Vùng khuỷu tay phải có vết bong trọt da ám đen, diện (14x06) cm. Vùng bàn tay trái, mặt mu đốt 02 ngón 01 có vết bong trọt da ám đen kích thước (1,8x0,4) cm. Mặt trong liên đốt 02 ngón 02 có vết bong trọt da ám đen kích thước (02x0,7) cm. Mặt trong đốt 02 ngón 03 có vết bong trọt da ám đen kích thước (2,2x0,3) cm. Mặt trong đốt 02 ngón 04 có vết bong trọt da kích thước (2,3x0,4) cm. Xương khớp hai tay không tổn thương.

- Hai chân: Mặt sau đùi trái, dưới mông 20cm xuống cẳng chân trái có rải rác các vết mất da nông diện (34x05) cm. Xương khớp hai chân không tổn thương.

- Bộ phận sinh dục và hậu môn: Không có dấu vết thương tích.

## 2. Khám trong:

- Đầu: Tổ chức dưới da đầu, cơ thái dương hai bên không tổn thương, xương sọ không tổn thương. Màng não cứng bình thường. Não không có tổn thương.

- Ngực, bụng: Xương ức, xương sườn không tổn thương. Tim xung huyết, bao tim bình thường, trong buồng tim có máu đông. Hai phổi xung huyết, có điểm xuất huyết. Lòng khí phế quản có dịch bọt. Gan lách xung huyết, không tổn thương dập vỡ. Trong dạ dày không có thức ăn.

Nguyên nhân chết: Ngừng hô hấp và tuần hoàn do dòng điện truyền trực tiếp qua cơ thể”.

**Trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra vụ án, bà Nguyễn Thị D là vợ của bị cáo Nguyễn Văn B đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 70.000.000 đồng. Bà L đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H1 đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2022.

**Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị N1 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xin rút kháng cáo tăng hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng bồi thường dân sự và xuất trình bảng kê các khoản yêu cầu bồi thường với tổng số tiền 690.620.000 đồng, ngoài ra còn yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho mẹ của người bị hại số tiền 4.680.000/tháng.

Bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 690.620.000 đồng và bồi thường tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cụ Nguyễn Thị C (mẹ bị hại) mỗi tháng 4.680.000 đồng/tháng kể từ ngày tuyên án đến khi cụ C qua đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện gia đình người bị hại rút kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về hình phạt của bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Tại cấp sơ thẩm gia đình người bị hại không yêu cầu, nên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó đề nghị bác kháng cáo của đại diện cho gia đình người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1.] Về tố tụng:* Tại giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

*[2.] Về nội dung:* Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo và nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm; Đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại có kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại rút kháng cáo tăng hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

*[3.] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy:*

Những người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại là cụ Nguyễn Thị C (mẹ đẻ), bà Nguyễn Thị L (vợ người bị hại) và 3 con của người bị hại là chị Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1998), chị Nguyễn Thị Ngọc L1 (sinh năm 2006), anh Nguyễn Ngọc T1 (sinh năm 2010). Cụ C bị tai biến không còn khả năng nhận thức và hai con của người bị hại là Ngọc L1 và Ngọc T1 chưa thành niên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bà L và chị N1 đều xác định đã nhận từ gia đình bị cáo số tiền 70.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường là thuộc quyền tự định đoạt của đại diện gia đình người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét về trách nhiệm dân sự là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà L và chị N1 kháng cáo đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật bao gồm: Chi phí cho việc mai táng, tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần... Tổng cộng các khoản bằng 690.620.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho cụ Nguyễn Thị C (mẹ bị hại) mỗi tháng 4.680.000 đồng/tháng kể từ ngày tuyên án đến khi cụ C qua đời. Tuy nhiên căn cứ quy định về tính chất của xét xử phúc thẩm là xét xử lại bản án và quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực bị

kháng cáo, kháng nghị. Do tại cấp sơ thẩm không có yêu cầu giải quyết về phần bồi thường dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết. Nếu nội dung này xem xét tại cấp phúc thẩm sẽ mất quyền kháng cáo của bị cáo cũng như của người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại. Trong trường hợp có tranh chấp gia đình người bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ Điều 348, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại. Phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H1 có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại về phần trách nhiệm dân sự. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2023/HSST ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H1.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H1;
- Cục THADS thành phố H1;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TP. H1;
- Bị cáo (qua TTG);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Thu Hà**